

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 13/8/2020.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuấn và ông Vũ Duy Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TB-TLVA, ngày 11/6/2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS, ngày 15/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) - Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tàn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị SeABank

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Vũ Đình Khoán - Phó Tổng Giám đốc SeABank. (*Văn bản ủy quyền số: 359/2018/UQ-SeABank ngày 20/4/2018*)

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Quang H - Giám đốc Xử lý nợ địa bàn miền Bắc - Khối xử lý nợ và ông Đặng Văn H - Chuyên viên Cao cấp Xử lý nợ. (*Văn bản ủy quyền số: 5647/2020/UQ-SeABank ngày 28/4/2020*)- Ông H vắng mặt, ông H có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Hà Văn M, sinh năm 1968 và bà Trần Thị S, sinh năm 1971 - Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Ông Hà Văn M ủy quyền cho bà Lê Thị S) – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị X - sinh năm 1933 - Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Ông Hà Văn M và bà Trần Thị S là người giám hộ, đại diện hợp pháp của bà X tham gia tố tụng)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/3/2016, ông Hà Văn M và bà Trần Thị S

ký Hợp đồng tín dụng cá nhân số 229/2016/HĐTD để vay vốn tại SeABank với những nội dung chính như sau: Số tiền cho vay: 700.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 17/3/2016 đến ngày 17/3/2026). Mục đích sử dụng vốn vay: Xây nhà để ở; Lãi suất cho vay: Được xác định tại thời điểm giải ngân, được ghi trong từng Giấy (Khế ước) nhận nợ lần thứ nhất xác định 8,5/năm trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất từ tháng 13 của khoản vay được áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh hàng quý; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả gốc đều vào ngày 17 hàng tháng, trả lãi giảm dần theo dư nợ thực tế. Thực hiện Hợp đồng tín dụng, SeABank Hải Dương đã giải ngân cho ông Hà Văn M và bà Trần Thị S vay 700.000.000 đồng, theo Giấy nhận nợ ngày 17/3/2016. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông M, bà S đã thanh toán được nợ gốc 164.289.034 đồng, lãi là 165.663.351 đồng. Sau đó bên vay vốn đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận, khoản vay bị quá hạn. SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bên vay trả nợ, nhưng Bên vay không thực hiện đúng. Do vậy SeABank khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xem xét giải quyết như sau:

Buộc ông Hà Văn M và bà Trần Thị S trả nợ cho SeABank số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2020) số tiền là 690.842.858 đồng, trong đó nợ gốc là 535.710.966 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi là: 155.131.892 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu một trăm ba mươi một nghìn tám trăm chín mươi hai đồng).

Buộc ông Hà Văn M và bà Trần Thị S phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số 229/2016/HĐTD ngày 15/3/2016, kể từ ngày 14/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tính trên phần dư nợ gốc còn lại.

Kể từ ngày Bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Hà Văn M và bà Trần Thị S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 416m²(Trong đó, đất ở nông thôn 300 m², đất CLN 29 m², đất CHN 87 m²), thửa số 844, tờ bản đồ số 26 tại xã N, huyện Ninh Giang, Hải Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 893776, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH - 00306 do UBND huyện Ninh Giang cấp ngày 09/7/2012 cho ông Hà Văn M và bà Trần Thị S. Tài sản trên đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 229.01/2016/HĐTC được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Hải Dương (Số công chứng 2114, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 15/03/2016) và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì ông Hà Văn M và bà Trần Thị S vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hà Văn M và bà Trần Thị S trình bày: Vợ chồng ông, bà và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á có ký kết Hợp đồng tín dụng số 229/2016/QĐTD, ngày 15/3/2019 để vay tiền, đồng thời có ký kết hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho khoản vay. Về nội dung số tiền vay, mục đích vay, tài sản đảm bảo cho khoản vay và các thỏa thuận khác đúng như ghi trong hợp đồng do nguyên đơn cung cấp và đã trình bày tại phiên tòa. Theo cam kết, ông, bà phải trả dần cho SeABank theo tháng, tuy nhiên vợ chồng bà không có khả năng trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp, tính đến ngày xét xử số tiền còn nợ theo tính toán của SeABank là đúng, vợ chồng bà còn nợ tiền gốc là 535.710.966 đồng và nợ tiền lãi 155.131.892 đồng. Do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn, ông, bà đề nghị SeABank cho xin tiền lãi, ông bà sẽ trả dần tiền nợ gốc theo từng năm.

Tài sản thế chấp là thửa đất có nguồn gốc của bố mẹ đẻ ông M để lại, tặng cho vợ chồng, trên đất có ngôi nhà do vợ chồng xây dựng và ngôi nhà cấp 4 bà Trần Thị X đang sử dụng, đây là tài sản chung hợp pháp của ông M, bà S, hiện nay không có biến động gì so với tại thời điểm thế chấp và không có tranh chấp với ai. Nếu không trả được nợ ông, bà chấp nhận thực hiện theo các điều khoản đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng thế chấp tài sản mà hai bên đã ký kết.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc, thủ tục tố tụng. Đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào: Điều 26, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 116, 117, 299, 317, 318, 320, 322, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 9, 10, 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Luật số 97/2015 về phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Buộc ông Hà Văn M và bà Trần Thị S phải trả cho SeABank tính đến ngày 13/8/2020 là 690.842.858 đồng, trong đó nợ gốc là 535.710.966 đồng, nợ lãi là 155.131.892 đồng. Về xử lý tài sản đảm bảo: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông M và bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Nếu còn thiếu ông M và bà S có trách nhiệm trả nợ tiếp, nếu thừa thì trả lại ông M và bà S. Về án phí: Ông M và bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả lại SeABank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

13.320.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định.

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Bà Trần Thị X (Mẹ đẻ của anh M) đang ở cùng anh M, chị S trên thửa đất thế chấp, do bà X là người cao tuổi, trí tuệ không còn minh mẫn nên vợ chồng anh M là người giám hộ, đại diện cho bà X tham gia tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng cá nhân số 229/2016/HĐTD, ngày 15/3/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 229.01/2016/HĐTC, công chứng ngày 15/03/2016, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, được ký kết giữa SeABank và ông M, bà S là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Về hình thức, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đây là giao dịch hợp pháp nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn (SeABank) đã giải ngân số tiền cho vay; bị đơn ông M, bà S công nhận đã nhận đủ số tiền vay 700.000.000 đồng và đã trả được nợ gốc 164.289.034 đồng, lãi 165.663.351 đồng, sau đó ông, bà không trả được nợ đúng hạn nên phát sinh nợ quá hạn, tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ SeABank tổng số tiền 690.842.858 đồng, trong đó nợ gốc 535.710.966 đồng, nợ lãi 155.131.892 đồng là đúng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện được một bên đương sự thừa nhận, không phản đối nên không phải chứng minh, mặt khác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. HĐXX buộc ông M, bà S phải thanh toán trả nợ cho SeABank tính đến ngày xét xử tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 690.842.858 đồng như đã phân tích nêu trên. Do SeABank không đồng ý miễn tiền nợ lãi cũng như phương án trả nợ dần tiền gốc theo đề nghị của bị đơn ông M, bà S, do vậy đề nghị này của bị đơn không được chấp nhận.

Qua xem xét thẩm định tài sản và xác minh tại địa phương phù hợp với lời khai của bị đơn, có căn cứ xác định đất ở và công trình trên đất bị đơn thế chấp vay vốn có nguồn gốc do bà Trần Thị X và các đồng thừa kế khác tặng cho ông M, bà S, trình tự thủ tục tặng cho là hợp pháp. Do vậy, ông M và bà S có quyền sử dụng tài sản của mình để thế chấp vay vốn và thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp, cụ thể là nếu ông Hà Văn M và bà Trần Thị S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì ông Hà Văn

M và bà Trần Thị S vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Hoàn trả lại SeABank tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 85, Điều 86, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã sửa đổi năm 2017.

Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Buộc ông Hà Văn M và bà Trần Thị S phải trả cho SeABank tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2020) là **690.842.858** đồng (Sáu trăm chín mươi triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm năm tám đồng), trong đó nợ gốc là **535.710.966** đồng, nợ lãi là: **155.131.892** đồng.

Ông Hà Văn M và bà Trần Thị S phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hai bên theo nội dung Hợp đồng tín dụng cá nhân số 229/2016/HĐTD, ngày 15/3/2016, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Hà Văn M và bà Trần Thị S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 416m² (Trong đó, đất ở nông thôn 300 m², đất CLN 29 m², đất CHN 87 m²), số thửa 844, tờ bản đồ số 26 tại xã N, huyện Ninh Giang, Hải Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 893776, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH - 00306, do UBND huyện Ninh Giang cấp ngày 09/7/2012 cho ông Hà Văn M và bà Trần Thị S.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì ông Hà Văn M và bà Trần Thị S vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả

nợ cho SeABank theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Ông Hà Văn M và bà Trần Thị S phải chịu 31.633.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại SeABank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.320.000 đồng, theo Biên lai thu số AA/2017/0004770, ngày 11/6/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường

CÁ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

